| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và ông Lê Chí Trung.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy M và bà Trần Thị T (đều đã chết); chồng: Không có; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024, đến ngày 13/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên ngày 18/4/2023 anh Nguyễn Minh C đã gọi điện thoại hỏi vay của Nguyễn Thị Thu H số tiền 30.000.000đ, H đồng ý. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày; cứ 10 ngày trả lãi một lần. H dùng tài khoản ngân hàng số 108006046574 mang tên Nguyễn Thị Thu H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chuyển số tiền 30.000.000đ đến số tài khoản 48210000203167 mang tên Nguyễn Minh C mở tại ngân hàng thương mại đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV). Ngày 21/4/2023, anh C hỏi vay H thêm số tiền 30.000.000đ, H và anh C thống nhất cộng hai khoản tiền lại thành một khoản vay tổng là 60.000.000đ, tính lãi từ ngày 18/4/2023, với mức lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương ứng lãi suất 109,5%/năm, vượt gấp 5,475 lần mức cho phép cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự), cứ 10

ngày H thu tiền lãi 01 lần; đến hẹn thì anh C đều trả tiền lãi cho H; cụ thể vào các ngày 29/4, 08/5, 18/5, 29/5, 18/6, 28/6, 09/7, 18/7, 28/7, 08/8, 18/8, 28/8, 08/9, 18/9, 29/9, 08/10, 09/11, 20/11, 28/11, 08/12, 19/12 của năm 2023 anh C đều chuyển khoản mỗi lần là 1.800.000đ tiền lãi theo thoả thuận vào tài khoản của H (số tiền 1.800.000 đồng x 21 lần = 37.800.000đ). Ngoài ra vào ngày 18/10/2023 và ngày 30/10/2023, do anh C không đủ số tiền 1.800.000đ trong tài khoản nên chỉ chuyển trả H số tiền lãi là 1.500.000đ/lần, anh C nợ lại mỗi lần là 300.000đ. Riêng ngày 08/6/2023, anh C trả trực tiếp H bằng tiền mặt là 1.800.000đ. Ngày 29/12/2023, H nhắn tin đòi tiền anh C nhưng anh C chưa trả cho H. Số tiền lãi anh C chưa trả cho H là 2.400.000đ.

Như vậy, từ ngày 18/4/2023 đến ngày 03/01/2024, Nguyễn Thị Thu H cho anh Nguyễn Minh C vay tổng số tiền là 60.000.000đ. Số tiền lãi anh C phải trả cho H là 45.000.000đ (trong đó anh C đã trả được 42.600.000đ, còn nợ 2.400.000đ); số tiền H được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 8.219.178đ, số tiền H thu lợi bất chính là 36.780.822đ.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, số Imei1: 352884794116906, số Imei2: 353649454116903, bên trong lắp 01 sim Viettel 4G, trên sim có dãy số 8984048008825211447 và 01 sim Vinaphone 4G, trên sim có dãy số 89840200010807801121, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thu H.

- Số tiền 42.600.000đ là tiền lãi thực tế anh C đã trả H, Cơ quan cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý đã yêu cầu Nguyễn Thị Thu H giao nộp nhưng H chưa chấp hành.

- Số tiền 60.000.000đ tiền gốc và 2.400.000đ tiền lãi anh C còn nợ H, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã yêu cầu anh C giao nộp nhưng anh C chưa chấp hành.

Tại bản cáo trạng số 64/CT - VKS - PL ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Thị Thu H về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị Thu H như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 201, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 50 đến 70 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel 4G và 01 sim Vinaphone 4G.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán trả cho anh Nguyễn Minh C số tiền 36.780.822đ. Đối trừ với số tiền 2.400.000đ là tiền lãi mà anh C chưa trả cho bị cáo và 5.000.000đ là tiền bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý để bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo còn phải thanh toán trả cho anh C số tiền 29.380.822đ.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 8.219.178đ.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của anh Nguyễn Minh C số tiền 60.000.000 đồng là tiền gốc mà anh C vay của bị cáo H nhưng chưa trả.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, các biên bản làm việc về nội dung kiểm tra điện thoại, văn bản cung cấp thông tin của Ngân hàng Viettin Chi nhánh Hà Nam, sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng, các vật chứng đã thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2023 đến ngày 03/01/2024, tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thị Thu H đã cho anh Nguyễn Minh C vay tổng số tiền 60.000.000đ và tính lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày, tương ứng với lãi suất 109,5%/năm, vượt gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/1năm của khoản tiền vay), số tiền lãi thu được là 45.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính số tiền là 36.780.822đ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Thu H đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý để bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì lợi nhuận bất chính thu được là cao (mức lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo dùng tiền của mình để cho vay, không có việc huy động tiền vốn từ người khác, nguồn sống chính của bị cáo không phụ thuộc vào việc cho vay lãi nặng nên bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này của bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xét mục đích phạm tội của bị cáo là thu lợi bất chính, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, số Imei1: 352884794116906, số Imei2: 353649454116903, bên trong lắp 01 sim Viettel 4G, trên sim có dãy số 8984048008825211447 và 01 sim Vinaphone 4G, trên sim có dãy số 89840200010807801121 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thu H, bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 36.780.822đ là tiền bị cáo H thu lợi bất chính của anh Nguyễn Minh C nên cần buộc bị cáo phải trả cho anh C. Đối trừ với số tiền 2.400.000đ là tiền lãi mà anh C chưa trả cho bị cáo và 5.000.000đ là tiền bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý để bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo còn phải trả cho anh C số tiền 29.380.822đ.

Đối với số tiền 8.219.178đ là tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo được phép thu của anh C nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng là tiền gốc mà anh C vay của bị cáo H nhưng chưa trả. Đây là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng số tiền này vào việc phạm tội nên cần tịch thu của anh Nguyễn Minh C số tiền này sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 35, 50, 47, 48 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1/** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

**2/** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

**3/** Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, số Imei1: 352884794116906, số Imei 2: 353649454116903, bên trong lắp 01 sim Viettel 4G, trên sim có dãy số 8984048008825211447 và 01 sim Vinaphone 4G, trên sim có dãy số 89840200010807801121.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 02/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải trả cho anh Nguyễn Minh C số tiền 36.780.822đ, làm tròn thành 36.780.800đ (ba mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng). Đối trừ với số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền lãi mà anh Nguyễn Minh C còn nợ bị cáo và số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) bị cáo H đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý theo biên lai thu tiền số 0000374 ngày 01/4/2024, bị cáo H còn phải thanh toán trả cho anh C số tiền 29.380.822đ, làm tròn là 29.380.800đ (hai mươi chín triệu ba trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của anh Nguyễn Minh C số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 8.219.178đ, làm tròn thành 8.219.200đ (tám triệu hai trăm mười chín nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**4/** Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Kim Ngân**